TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 61/2021/QĐST- HNGĐ

B, ngày 30 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1993

Địa chỉ: SN 490, đường Lê L, khu 4, phường Lam S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

2/ Anh Trịnh Văn T - Sinh năm 1992

Địa chỉ: SN 490, đường Lê L, khu 4, phường Lam S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà V , huyện Hà T , tỉnh Thanh Hóa, và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/12/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thười gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách, không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến tình cảm xa cách. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng khắc phục để sống chung hòa thuận nhưng không có kết quả. Đến nay, chị H và anh T đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn T .

[2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là:

Trịnh Nguyễn Bảo T , sinh ngày 27/02/2018 (nữ)

Trịnh Nguyễn Bảo A , sinh ngày 27/3/2020 (nữ)

Hai bên thống nhất, giao cháu Trịnh Nguyễn Bảo T cho anh Trịnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Nguyễn Bảo A cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Việc thỏa thuận về nuôi con chung của các bên là phù hợp nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn T .

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 22 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn T .

- Về con chung: Giao con chung cháu Trịnh Nguyễn Bảo T , sinh ngày 27/02/2018 cho anh Trịnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Trịnh Nguyễn Bảo A , sinh ngày 27/3/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn T mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), hai bên thống nhất chị H chịu lệ phí của cả hai người phải nộp. Chuyển số tiền chị H

đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2021/0004967 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B sang phần lệ phí của chị H và anh T . Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã B ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B
- UBND xã Hà V , huyện Hà T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc L